

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Tên học phần (tiếng Anh): History of the Communist Party of Vietnam

Mã học phần: 0101001625

Mã tự quản: 11200004

Thuộc khối kiến thức: Đại cương

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Chính trị - Xã hội /Khoa Chính trị - Luật

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Phân bố thời gian:

- Số tiết lý thuyết: 30 tiết;
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết;
- Số giờ tự học: 60 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Học phần song hành: không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4] (CU THE)
1.	TS. Nguyễn Thị Tú Trinh	trinhntt@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
2.	Ths. Mai Quốc Dũng	dungmq@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
3.	Ths. Hoàng Ngọc Kiên	kienhn@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
4.	Ths. Nguyễn Thị Lợi	loint@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
5.	Ths. Nguyễn Thị Tươi	tuoint@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ
6.	Ths. Nguyễn Phước Trọng	trongnp@hufi.edu.vn	Khoa Chính trị - Luật HUFİ

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng nhận

thức lịch sử vào công tác thực tiễn cũng như chủ động giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Giải thích các nội dung chính của quá trình hình thành và phát triển tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam	PLO2.2	2
G2	Giải thích vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và trong quá trình xây dựng CNXH	PLO2.2	2
G3	Áp dụng được những chủ trương của Đảng trong cuộc sống và trong các mối quan hệ xã hội	PLO6	3
G4	Tự lên kế hoạch và làm việc độc lập, kết hợp được các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chủ trương của Đảng.	PLO12	3

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần (*) như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Diễn giải được những kiến thức về hoàn cảnh lịch sử ra đời tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	CLO1.2	Diễn giải được các phong trào yêu nước ở Việt Nam trước khi tổ chức Đảng ra đời và hệ thống được hành trình Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước qua các giai đoạn lịch sử	2
	CLO1.3	Diễn giải được Hội nghị thành lập Đảng và ý nghĩa hội nghị thành lập Đảng	2
	CLO1.4	Diễn giải được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)	2
G2	CLO2.1	Diễn giải được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)	2
	CLO2.2	Diễn giải được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975)	2
	CLO 2.3	Diễn giải được quá trình lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)	2
	CLO 2.4	Diễn giải được quá trình lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)	2
G3	CLO3.1	Áp dụng được kiến thức về lịch sử Đảng Cộng sản Việt	3

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
		Nam đề thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng	
	CLO3.2	Áp dụng những kiến thức về đường lối, chủ trương của Đảng để phân tích những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội giai đoạn hiện nay	3
G4	CLO4.1	Chủ động tìm kiếm, đọc và tổng hợp các tài liệu liên quan đến học phần lịch sử Đảng để giải quyết những vấn đề từ thực tiễn theo chủ trương, đường lối của Đảng	3
	CLO4.2	Xây dựng kỹ năng làm việc độc lập, kết hợp các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để học tập môn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và giải quyết những vấn đề trong học tập và cuộc sống.	3

(*Các CDR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo CDR theo Quyết định số 52/2008/QĐ –BGDDT ngày 18-9-2008 về ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	CLO1.1, CLO4.1, CLO4.2	6	2	0	4
2.	Chương 1: Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4 CLO 3.1, CLO 3.2 CLO4.1, CLO4.2	18	6	0	12
3.	Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945- 1975)	CLO2.1, CLO2.2 CLO 3.1, CLO 3.2 CLO4.1, CLO4.2	18	6	0	12
4.	Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018)	CLO2.3, CLO2.4, CLO 3.1, CLO 3.2 CLO4.1, CLO4.2	30	10	0	20
5.	Kết luận	CLO 3.1, CLO 3.2 CLO4.1, CLO4.2	18	6	0	12
Tổng			90	30	0	60

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng

1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng
2. Nhiệm vụ của môn học

III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng

1. Quán triệt phương pháp luận sử học
2. Các phương pháp cụ thể

Chương 1: Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)

I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1. Bối cảnh lịch sử
 - a. Tình hình thế giới
 - b. Tình hình Việt Nam
 - c. Các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng
2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng
3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng
 - a. Các tổ chức cộng sản ra đời
 - b. Hội nghị thành lập Đảng
 - c. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng
4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

1. Phong trào cách mạng 1930-1935 và khôi phục phong trào 1932-1935
 - a. Phong trào cách mạng 1930-1931 và Luận cương chính trị (10-1930)
 - b. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng, Đại hội Đảng lần thứ nhất (3-1935)
2. Phong trào dân chủ 1936-1939
 - a. Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng
 - b. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình
 - c. Ý nghĩa của phong trào dân chủ
3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945
 - a. Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng
 - b. Phong trào chống Pháp – Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang

c. Cao trào kháng Nhật cứu nước và tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945

4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945- 1975)

I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)

a. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám

b. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng

c. Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ

2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950

a. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng

b. Tổ chức chỉ đạo cuộc kháng chiến từ 1947 đến 1950

3. *Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954)*

a. Đại hội đại biểu lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951)

b. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt

c. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến

4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ

a. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến

b. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến

II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)

1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng 2 miền Nam-Bắc (1954-1965)

a. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang tiến công (1954-1960)

b. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam (1961-1965)

2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965-1975)

- a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng
 - b. Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968
 - c. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975)
3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975

Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018)

I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)

- 1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981)
 - a. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước
 - b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976-1981)
- 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế (1982-1986)
 - a. Đại hội lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội
 - b. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế

II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)

- 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội (1986-1996)
 - a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện
 - b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1996-2018)
 - a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2001)
 - b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2001-2006)

c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội (2006-2011)

d. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng bổ sung, phát triển Cương lĩnh 1991

e. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế

3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

a. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới

b. Hạn chế và nguyên nhân

c. Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

– Thang điểm đánh giá: 10/10

– Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
Quá trình			30	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	CLO4.1; CLO4.2	5	I.1_11
Thảo luận nhóm	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4 CLO3.1, CLO3.2	5	I.2_11
Bài tập 1: Bài tập về so sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa Cương lĩnh tháng 02 và Luận cương tháng 10	Khi học chương 1	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO4.1; CLO4.2	5	I.3_11
Bài tập 2: Bài tập quá trình đột phá trong đổi mới tư duy của Đảng trên lĩnh vực kinh tế	Khi học chương 3	CLO2.3, CLO2.4 CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1; CLO4.2	5	I.3_11
Thuyết trình: Sinh viên tìm hiểu tài liệu, thiết kế bài ppw theo yêu cầu của giảng viên về nội dung và tiến độ thực hiện và thuyết trình vào các buổi học (nếu có)	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4 CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1; CLO4.2	10	I.4_11
Thi cuối kỳ			70	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần. Trong đó: - Chương 1: 30% - Chương 2: 30%	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4		Theo thang điểm của đề thi

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
- Chương 3: 40% Không sử dụng tài liệu		CLO3.1, CLO3.2,		

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, (giáo trình tập huấn năm 2019)

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Tập I)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Tập II)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

[4] Đinh Xuân Lý, Đoàn Minh Tuấn, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Một số chuyên đề về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

[5] Đinh Xuân Lý, Phạm Công Nhất, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Đảng lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập;
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp trên lớp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, thuyết trình trên lớp;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập, thuyết trình theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học từ khóa 11DH;

- Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;

– Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;

– Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: 3

Ngày phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

Nguyễn Thị Thu Thoa

Nguyễn Thị Tú Trinh

Nguyễn Thị Tú Trinh